**PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục, đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 2161/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch** | **Phân công trách nhiệm** |
|
| **4.1. Đến năm 2030, đảm bảo tất cả các trẻ em gái và trai hoàn thành giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở miễn phí, công bằng, có chất lượng.** |
| - Đảm bảo tỷ lệ học sinh lớp 2, lớp 3 đạt được mức độ thông thạo tối thiểu về đọc hiểu và toán học- Duy trì tỷ lệ học sinh cuối cấp tiểu học đạt được mức độ thông thạo tối thiểu về đọc hiểu và toán học- Đảm bảo tỷ lệ trẻ học tiểu học được đánh giá kết quả học tập theo chuẩn quốc gia- Nâng tỷ lệ dân số trong độ tuổi huy động ra lớp tiểu học- Nâng cao tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp tiểu học- Giảm tỷ lệ TENNT ở độ tuổi tiểu học | Vụ Giáo dục Tiểu học chủ trì, phối hợp các vụ/cục |
| - Duy trì tỷ lệ học sinh cuối cấp trung học cơ sở đạt được mức độ thông thạo tối thiểu về đọc hiểu và toán học- Đảm bảo tỷ lệ trẻ học THCS được đánh giá kết quả học tập theo chuẩn quốc gia- Nâng tỷ lệ dân số trong độ tuổi huy động ra lớp THCS- Nâng cao tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp THCS- Giảm tỷ lệ TENNT ở độ tuổi THCS | Vụ Giáo dục Trung học chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
|  - Nâng tỷ lệ dân số 15 đến 60 tuổi tham gia các lớp xóa mù chữ | Vụ Giáo dục Thường xuyên chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
| - Tham mưu thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020, giám sát kết quả thực hiện để kịp thời có điều chỉnh tương ứng. | Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
| - Xây dựng lộ trình về số năm đi học được miễn học phí theo kế hoạch | Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
| **4.2. Đến năm 2030, tất cả các trẻ em gái và trẻ em trai được tiếp cận sự chăm sóc, phát triển tuổi thơ và giáo dục mầm non có chất lượng nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho giáo dục tiểu học**  |
| - Xây dựng đề án huy động nguồn lực cho phát triển hệ thống giáo dục mầm non thông qua tăng cường lực lượng giáo viên được đào tạo, phát huy vai trò của khu vực tư nhân trong cung ứng dịch vụ GDMN; huy động các thành phần kinh tế đầu tư hệ thống nhà trẻ, trường mầm non.- Đảm bảo tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được chăm sóc, phát triển đúng hướng; đảm bảo sức khỏe, tâm lý để học tập và hạnh phúc.- Nâng cao tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được trải nghiệm tích cực nhờ môi trường học tập tại gia đình- Duy trì và nâng cao tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN  | Vụ Giáo dục Mầm non chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
| - Tham mưu trình Chính phủ đảm bảo tỷ trọng kinh phí chi cho giáo dục tiểu học/tổng chi giáo dục và đào tạo | Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
| **4.3. Đến năm 2030, đảm bảo tiếp cận công bằng cho tất cả phụ nữ và nam giới đối với đào tạo kỹ thuật, dạy nghề và giáo dục sau phổ thông có chất lượng, trong khả năng chi trả và có chất lượng, bao gồm cả bậc đại học** |
| - Thực hiện các chiến lược đã ban hành liên quan tới giáo dục đại học, bình đẳng giới, bảo đảm tất cả mọi người có nhu cầu đều có thể tiếp cận dịch vụ giáo dục đại học phù hợp. - Nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục đại học thông qua đổi mới cơ chế hoạt động của các cơ sở này theo hướng gắn với thị trường lao động. - Tăng cường thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng chính sách, người nghèo, người yếu thế và dễ bị tổn thương có điều kiện tiếp cận dịch vụ giáo dục đại học theo nhu cầu. - Đẩy nhanh việc thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học theo quan điểm dựa trên cơ sở chất lượng, đảm bảo một hệ thống giáo dục đại học có hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục đại học trong khu vực và thế giới. - Tăng cường giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở năng lực, chất lượng và khả năng tự chủ tài chính, giảm bớt gánh nặng đầu tư tài chính của Nhà nước. | Vụ Giáo dục Đại học chủ trì, phối hợp các cục/vụ/viện Vụ Giáo dục Đại học chủ trì, phối hợp các cục/vụ/viện  |
| - Đảm bảo tỷ lệ kinh phí chi cho giáo dục đại học/tổng chi giáo dục và đào tạo (tất cả các nguồn vốn) | Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
| **4.4. Đến năm 2030, tăng số thanh niên và người trưởng thành có các kỹ năng phù hợp, gồm kỹ năng kỹ thuật và kỹ năng nghề, để có việc làm, công việc tốt và làm chủ doanh nghiệp** |
| - Đảm bảo tỷ lệ dân số 15 đến 60 tuổi đạt được ít nhất ở mức tối thiểu về kỹ năng đọc viết- Nâng tỷ lệ dân số 15 đến 60 tuổi có kĩ năng xử lý thông tin và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin- Nầng cao tỷ lệ thanh niên và người trưởng thành (từ đủ 16 tuổi trở lên) tham gia giáo dục chính quy và phi chính quy trong năm |  Vụ Giáo dục Thường xuyên chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
|
| **4.5. Đến năm 2030, xóa bỏ bất bình đẳng giới trong giáo dục và đảm bảo tiếp cận bình đẳng với tất cả trình độ giáo dục và đào tạo nghề cho những người dễ bị tổn thương, bao gồm cả những người tàn tật, người dân dân tộc và trẻ em trong những hoàn cảnh dễ bị tổn thương** |
| - Đảm bảo tỷ lệ dân số trong độ tuổi 6 đến 60 tuổi được tham gia giáo dục, đào tạo (cả nam, nữ và cả ở nông thôn, thành thị) | Vụ Giáo dục Thường xuyên chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
| - Nâng tỷ lệ dân số bị khuyết tật trong độ tuổi 6 đến 60 tuổi được tham gia giáo dục, đào tạo, dạy nghề | Ban chỉ đạo GDTKT và trẻ có HCKK chỉ đạo các cục, vụ, viện |
| - Tỷ lệ học sinh tiểu học có ngôn ngữ mẹ đẻ chính là ngôn ngữ quốc gia được sử dụng trong giáo dục | Vụ Giáo dục Tiểu học chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
| - Đảm bảo tỷ trọng chi chính sách cho các đối tượng thiệt thòi về giáo dục trong tổng chi giáo dục và đào tạo- Tham mưu để đảm bảo tỷ lệ ngân sách chi cho giáo dục trong tổng chi tiêu của Chính phủ- Tăng cường, ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp (tiếp tục chính sách cử tuyển, lồng ghép đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số trong Đề án đào tạo cán bộ, công chức cấp cơ sở, đào tạo cán bộ y tế cho tuyến xã, các dự án đào tạo của Chương trình xóa đói, giảm nghèo, khuyến nông, khuyến lâm …) | Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
| **4.6. Đến năm 2030, bảo đảm rằng tất cả thanh thiếu niên và tỷ trọng đáng kể người trưởng thành, cả nam giới và nữ giới, đều biết đọc, viết và làm toán** |
| - Nâng tỷ lệ dân số 15 đến 60 tuổi đạt được ít nhất một mức tối thiểu về khả năng biết đọc, biết viết và kỹ năng tính toán- Nâng tỷ lệ dân số 15 đến 60 tuổi biết chữ- Nâng tỷ lệ dân số 15 đến 60 tuổi tham gia các chương trình XMC - Củng cố, phát triển bền vững các trung tâm học tập cộng đồng (HTCĐ); tăng cường biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm HTCĐ; mở rộng địa bàn hoạt động đến thôn, bản, cụm dân cư; đa dạng hóa nội dung giáo dục; phấn đấu tăng số lượng trung tâm HTCĐ hoạt động có hiệu quả; phát triển mô hình trung tâm HTCĐ kết hợp với trung tâm văn hóa thể thao xã hoạt động có hiệu quả. - Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá “cộng đồng học tập”, “thành phố học tập”, “công dân học tập” theo định hướng của UNESCO.  |  Vụ Giáo dục Thường xuyên chủ trì, phối hợp các vụ/cục/việnVụ Giáo dục Thường xuyên chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
| **4.7. Đến năm 2030, bảo đảm rằng tất cả những người đi học đều thu được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững, bao gồm thông qua giáo dục về phát triển bền vững và lối sống bền vững, quyền con người, bình đẳng giới, thúc đẩy một nền văn hóa hòa bình và không bạo lực, công dân toàn cầu và đánh giá cao sự đa dạng văn hóa cũng như những đóng góp của văn hóa đối với phát triển bền vững**  |
| - Nâng tỷ lệ học sinh tiểu học có sự hiểu biết đầy đủ về các vấn đề liên quan đến công dân toàn cầu và phát triển bền vững- Nâng tỷ lệ trường tiểu học có giảng dạy, cung cấp kiến thức về HIV và giáo dục giới tính cho học sinh | Vụ Giáo dục Tiểu học chủ trì, phối hợp Viện KHGD VN và các vụ/cục/viện |
| - Nâng tỷ lệ học sinh THCS và THPT có sự hiểu biết đầy đủ về các vấn đề liên quan đến công dân toàn cầu và phát triển bền vững- Nâng tỷ lệ học sinh 15 tuổi được cung cấp kiến ​​thức về khoa học môi trường và khoa học địa chất- Nâng tỷ lệ trường THCS, THPT có giảng dạy, cung cấp kiến thức về HIV và giáo dục giới tính cho học sinh |  Vụ Giáo dục Trung học chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
| **4.a. Xây dựng và nâng cấp các cơ sở giáo dục thân thiện với trẻ em, người tàn tật và bình đẳng giới và cung cấp môi trường học tập an toàn, không bạo lực, toàn diện và hiệu quả cho tất cả mọi người** |
| - Rà soát, hoàn thiện và xây dựng hệ thống các tiêu chí/tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng giáo dục thân thiện với trẻ em, người khuyết tật và bình đẳng giới tương ứng với các tiêu chí của Liên Hợp Quốc. - Bảo đảm các cơ sở giáo dục xây mới đáp ứng các tiêu chí thân thiện với trẻ em, bao gồm cả trẻ khuyết tật; đồng thời sửa chữa, nâng cấp các cơ sở giáo dục đang hoạt động để đáp ứng tiêu chí đề ra. | Cục Cơ sở vật chất chủ trì phối hợp với các cục/vụ/viện |
| - Nâng tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non được tham gia vào các chương trình: Nước sạch; giáo dục cơ bản về giới tính; vệ sinh đôi tay.- Nâng tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non: Có điện lưới; khai thác Internet cho CSGD trẻ; sử dụng máy tính cho CSGD trẻ | Vụ Giáo dục Mầm non chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
| - Nâng tỷ lệ cơ sở giáo dục tiểu học được tham gia vào các chương trình: Nước sạch; giáo dục cơ bản về giới tính; vệ sinh đôi tay.- Nâng tỷ lệ cơ sở giáo dục tiểu học: Có điện lưới; khai thác Internet cho dạy học; sử dụng máy tính cho dạy học | Vụ Giáo dục Tiểu học chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
| - Nâng tỷ lệ cơ sở giáo dục THCS, THPT được tham gia vào các chương trình: Nước sạch; giáo dục cơ bản về giới tính; vệ sinh đôi tay.- Nâng tỷ lệ cơ sở giáo dục THCS, THPT: Có điện lưới; khai thác Internet cho dạy học; sử dụng máy tính cho dạy học | Vụ Giáo dục Trung học chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
| - Nâng tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông có cơ sở hạ tầng, tài liệu học tập, môi trường học tập thích nghi cho học sinh khuyết tật | Ban chỉ đạo GDTKT và trẻ có HCKK chỉ đạo các cục, vụ, viện |
| - Giảm tỷ lệ học sinh bị bắt nạt, nhục hình, bạo lực học đường, quấy rối, lạm dụng tình dục, phân biệt đối xử- Giảm số vụ bạo lực của học sinh, sinh viên, nhân viên và tại các cơ sở giáo dục, đào tạo | Vụ Giáo dục chính trị và Công tác học sinh, sinh viên chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
| **4.c. Đến năm 2030, tăng nguồn cung giáo viên có trình độ, thông qua hợp tác quốc tế về đào tạo giáo viên tại các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là các quốc gia kém phát triển nhất và các quốc đảo nhỏ đang phát triển**  |
| - Đảm bảo tất cả giáo viên được tham gia ít nhất một khóa đào tạo nghiệp vụ giáo viên cần có để dạy học (trước hoặc trong khi tham gia công tác giảng dạy)- Đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp, học sinh/giáo viên theo quy định- Đảm bảo để giáo viên ở mầm non, tiểu học, THCS và THPT đủ điều kiện theo chuẩn tối thiểu của quốc gia về trình độ đào tạo - Nâng cao tỷ lệ giáo viên ở mầm non, tiểu học, THCS và THPT được tham gia các lớp BDTX hàng năm |  Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chủ trì, phối hợp các vụ/cục/việnCục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chủ trì, phối hợp các vụ/cục/viện |
| - Tăng nguồn cung giáo viên có trình độ cao, thông qua hợp tác quốc tế về đào tạo giáo viên tại các quốc gia đang phát triển  | Cục Hợp tác quốc tế chủ trì, phối hợp với Cục Nhà giáo và CBQLGD, các vụ/cục |
| **13.3. Giáo dục, nâng cao nhận thức, năng lực và thể chế trong cảnh báo sớm, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai** |
| - Đưa kiến thức cơ bản về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào trong các chương trình, bậc giáo dục, đào tạo các cấp; xây dựng các chương trình đào tạo; phát triển và có chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các chuyên ngành liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính. - Thực hiện sáng kiến trường học an toàn, các hoạt động phòng, chống thiên tai - ứng phó với biến đổi khí hậu lấy trẻ em làm trọng tâm. | Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cục, vụ, viện |

 **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**